

Số: 665 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên quy hoạch, thời kỳ quy hoạch, phạm vi quy hoạch

a) Tên quy hoạch: Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Thời kỳ quy hoạch: Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Phạm vi quy hoạch: Các tỉnh, thành phố ven biển.

2. Quan điểm, nguyên tắc và mục tiêu lập quy hoạch

a) Quan điểm, nguyên tắc lập quy hoạch

Tuân thủ pháp luật về quy hoạch, thủy sản và pháp luật khác có liên quan và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Phù hợp chiến lược phát triển thủy sản và quy hoạch khác có liên quan; trên cơ sở tận dụng tối đa điều kiện tự nhiên; chú trọng kết hợp việc xây dựng cảng cá với khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá; bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, thích ứng biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Huy động tối đa nguồn lực từ các thành phần kinh tế; tranh thủ sự hỗ trợ quốc tế trong đầu tư xây dựng và quản lý hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Mục tiêu lập quy hoạch

- Mục tiêu chung:

Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá là căn cứ để hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng ngành thủy sản, xây dựng các trung tâm nghề cá lớn; tăng cường công tác quản lý nghề cá; đảm bảo an toàn cho tàu cá và ngư dân; đáp ứng nhu cầu dịch vụ hậu cần, neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm tổn thất sau thu hoạch; góp phần chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); hình thành đầu mối giao thương trong nước và quốc tế.

- Mục tiêu cụ thể:

Đánh giá được các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian tác động đến hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Đánh giá hiện trạng hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ trước;

Dự báo nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ khai thác thủy sản đáp ứng yêu cầu quản lý hiệu quả, phát triển bền vững, phù hợp xu thế hội nhập quốc tế; kết hợp nhiệm vụ an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biển đảo;

Nghiên cứu các phương án phát triển; lựa chọn phương án có tính khả thi cao làm cơ sở đầu tư xây dựng hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá làm nhiệm vụ dịch vụ hậu cần phục vụ phát triển bền vững kết hợp nhiệm vụ an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biển đảo;

Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách, chương trình dự án đầu tư phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; tổ chức thực hiện quy hoạch;

Xây dựng hệ thống bản đồ “Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

3. Yêu cầu nội dung, phương pháp lập quy hoạch

Nội dung nghiên cứu thực hiện theo Luật Quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

a) Yêu cầu nội dung lập quy hoạch

- Điều tra, thu thập thông tin dữ liệu:

Thu thập các thông tin, tài liệu liên quan;

Tổng hợp, đánh giá các thông tin, tài liệu thu thập;

Điều tra, khảo sát thực địa;

Tổng hợp lập báo cáo kết quả điều tra, thu thập thông tin, tài liệu.

- Phân tích, khảo sát, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh và thực trạng phân bố, sử dụng không gian đối với hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh;

Phân tích, đánh giá hiện trạng phân bố, sử dụng không gian đối với hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Phân tích xu thế phát triển kinh tế - xã hội, môi trường pháp lý trong và ngoài nước, khoa học, công nghệ, quản lý vận hành và các kịch bản phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu có ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong thời kỳ quy hoạch.

- Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng của hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

Đánh giá sự liên kết, đồng bộ của hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên phạm vi cả nước;

Đánh giá sự liên kết giữa hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật của các ngành, lĩnh vực khác có liên quan trong phạm vi vùng lãnh thổ.

- Xác định các yêu cầu phát triển cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; những cơ hội và thách thức phát triển của hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

Xác định yêu cầu, nhu cầu phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên cơ sở các định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành thủy sản, quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan trong thời kỳ quy hoạch;

Phân tích, đánh giá các cơ hội và thách thức trong phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ quy hoạch.

- Xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong thời kỳ quy hoạch:

Xác định quan điểm phát triển xét về lợi ích kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, quốc phòng an ninh;

Xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và định hướng phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong thời kỳ quy hoạch.

- Phương án phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên toàn quốc, vùng lãnh thổ:

Phân bố và tổ chức không gian phát triển kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão (quy mô, mạng lưới luồng, tuyến);

Xác định loại hình, vai trò, vị trí, quy mô, công suất, định hướng khai thác sử dụng, và các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, công nghệ gắn với phân cấp, phân loại theo quy định của pháp luật chuyên ngành đối với từng công trình trong hệ thống kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão;

Phương án kết nối giữa hệ thống kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão với hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, điện lực, thông tin liên lạc, phòng, chống thiên tai và các hệ thống kết cấu hạ tầng khác;

Giải pháp về quản lý, khai thác và bảo đảm an toàn đối với hệ thống kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão.

- Định hướng bố trí sử dụng đất (bao gồm cả mặt nước) cho phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng quốc gia có liên quan đến việc phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của ngành và thứ tự ưu tiên thực hiện:

Xây dựng tiêu chí xác định dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong thời kỳ quy hoạch;

Luận chứng xây dựng danh mục dự án quan trọng quốc gia, dự án quan trọng của ngành về phát triển hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; dự kiến tổng mức đầu tư; đề xuất thứ tự ưu tiên thực hiện và phương án phân kỳ đầu tư.

Xây dựng hệ thống sơ đồ, bản đồ:

Xây dựng hệ thống bản đồ được tích hợp theo hệ thống bản đồ chuyên ngành và nhóm ngành. Xử lý, chồng lớp bản đồ theo các đối tượng không gian cấp quốc gia.

Biên tập hệ thống bản đồ số và bản đồ in sản phẩm cuối cùng.

- Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch:

Giải pháp về huy động và phân bổ vốn đầu tư;

Giải pháp về cơ chế, chính sách;

Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ;

Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực;

Giải pháp về hợp tác quốc tế;

Giải pháp về tổ chức thực hiện và giám sát thực hiện quy hoạch;

- Báo cáo quy hoạch:

Xây dựng báo cáo tổng hợp;

Xây dựng báo cáo tóm tắt;

Xây dựng các báo cáo chuyên đề của quy hoạch;

Bộ tiêu chí quy hoạch cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch:

Hệ thống báo cáo quy hoạch;

Các bản đồ hiện trạng, phương án quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Yêu cầu về khảo sát kỹ thuật:

Tổng hợp, đánh giá và kế thừa các nguồn thông tin, số liệu hiện có;

Khảo sát, đo đạc bổ sung số liệu phục vụ nhu cầu phân tích, đánh giá, tính toán mô hình toán, các vị trí dự kiến công trình lớn.

c) Yêu cầu về xây dựng mô hình tính toán

Xây dựng, cập nhật và ứng dụng mô hình toán phục vụ mô phỏng tàu thuyền, luồng tàu, sóng gió, lựa chọn phương án quy hoạch.

d) Yêu cầu về phương pháp lập quy hoạch

Phương pháp khảo sát, lập quy hoạch:

Phương pháp kế thừa và tích hợp: Kế thừa và tích hợp các quy hoạch, chương trình về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão đã được phê duyệt và đang triển khai thực hiện, các tài liệu số liệu hiện có.

Phương pháp điều tra tổng hợp: Điều tra thực trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất, diễn biến và tác động của các yếu tố tự nhiên đến dòng chảy và tình hình thiên tai (bão, áp thấp nhiệt đới) của từng vùng.

Phương pháp khảo sát môi trường: Thu mẫu không khí, mẫu nước và mẫu trầm tích để phân tích các chỉ tiêu môi trường có tác động đến chọn vị trí quy hoạch cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Phương pháp mô phỏng mô hình số trị: Ứng dụng mô hình số trị phù hợp nhằm tính toán mô phỏng để đánh giá, xem xét một cách tổng thể về điều kiện, các chế độ thủy thạch động lực cho toàn khu vực cũng như cho mỗi vùng đặc thù. Từ đó có bức tranh tổng quát về điều kiện thủy thạch động lực, những diễn biến theo mùa, năm cũng như dự báo xu thế diễn biến trong tương lai.

Phương pháp dự báo triển vọng và nhu cầu quy hoạch: Sử dụng các mô hình, chiến lược, quy hoạch kế hoạch có liên quan để dự báo nhu cầu xây dựng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; dự báo khả năng phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng địa phương; đảm bảo việc quản lý, sử dụng hệ thống các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho bền vững về kinh tế, bền vững về môi trường, bền vững về xã hội.

Phương pháp mô hình toán: Xây dựng, cập nhật và ứng dụng mô hình toán phục vụ mô phỏng tàu thuyền, luồng tàu, sóng gió, lựa chọn phương án quy hoạch.

Phương pháp khảo sát kỹ thuật: Đo đạc, khảo sát cập nhật bổ sung tài liệu làm cơ sở cho việc ứng dụng mô hình tính toán.

Phương pháp phân tích kinh tế: Đánh giá, so sánh hiệu quả giữa các phương án quy hoạch.

Phương pháp chuyên gia: Xin ý kiến các chuyên gia, nhà quản lý, nhà khoa học, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Phương pháp tham vấn: Tham vấn các chuyên gia, các bộ ngành bằng hình thức xin ý kiến, tổ chức hội thảo

Phương pháp xử lý và phân tích số liệu bằng toán thống kê và toán kinh tế trên các phần mềm Excel, SPSS...

Phân tích thể chế chính sách, dự báo quy hoạch bằng bảng ma trận, các mô hình DPSIR, RIA và IPA, SWOT.

Xây dựng bản đồ bằng các phần mềm MapInfo, Arcview, MicroStation, AutoCad ...

4. Thời hạn lập quy hoạch:

Thời hạn lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được phê duyệt.

5. Thành phần, số lượng, tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch

a) Thành phần, số lượng hồ sơ quy hoạch:

- Thành phần hồ sơ:

Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Báo cáo tổng hợp;

Báo cáo tóm tắt;

Các báo cáo chuyên đề;

Báo cáo khảo sát kỹ thuật;

Báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định;

Báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các chuyên gia, bộ, ngành, địa phương;

Danh mục và tỷ lệ bản đồ quy hoạch:

Bản đồ in tỷ lệ 1:4.000.000: Sơ đồ vị trí địa lý và mối quan hệ của kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá với khu vực và quốc tế.

Bản đồ số và bản đồ in tỷ lệ: 1:25.000 - 1:250.000:

Bản đồ tổng thể hiện trạng kết cấu hạ tầng hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, tỷ lệ 1:250.000;

Bản đồ định hướng phát triển kết cấu hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1:250.000;

Bản đồ không gian tổng thể các dự án quan trọng quốc gia, dự án ưu tiên đầu tư của hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1:250.000.

Bản đồ số và bản đồ in tỷ lệ: 1:5.000 - 1:100.000:

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, vùng nước các khu vực trọng điểm của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, tỷ lệ 1:100.000;

Bản đồ định hướng sử dụng đất, vùng nước tại các khu vực trọng điểm của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, tỷ lệ 1:100.000.

- Số lượng: 10 bộ bản in và đĩa CD, USB.

b) Tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ quy hoạch

Báo cáo hồ sơ quy hoạch được in trên khổ giấy A4, bản đồ in màu.

6. Chi phí lập quy hoạch

a) Chi phí lập Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sử dụng từ nguồn vốn đầu tư công của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch và các quy định khác có liên quan.

b) Căn cứ nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về định mức trong hoạt động quy hoạch, hướng dẫn của Bộ Tài chính về giá trong hoạt động quy hoạch, các quy định khác về định mức, tiêu chuẩn chi có liên quan, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức lập dự toán, thẩm định và quyết định cụ thể chi phí lập Quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Thực hiện lập quy hoạch

1. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phê duyệt dự toán chi tiết nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tổ chức lựa chọn đơn vị lập quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan triển khai lập quy hoạch theo nhiệm vụ lập quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

2. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển có trách nhiệm phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình lập quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./,

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố ven biển;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, PL;
- Lưu: VT, NN (2). 42



Trịnh Đình Dũng